

Số: 05A/QĐ-THĐH

Đồng Hoà, ngày 25 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số
Năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HOÀ

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 96/PGDĐT ngày 17/3/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 10A/KH-THTTN ngày 20/3/2023 về triển khai tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2022 - 2023;

Căn cứ vào Biên bản Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường lập vào hồi 16h00 phút ngày 25/5/2023;

Xét đề nghị của Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023 -2024 theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên:

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”: đạt 72/100 điểm; Đáp ứng mức độ 2 - Mức đáp ứng yêu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: đạt 77/100 điểm; Đáp ứng mức độ 3 - Mức đáp ứng Tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số

Điều 2. Ban chỉ đạo chuyển đổi số có trách nhiệm niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2022- 2023;

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả đánh tự giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022- 2023 là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký../

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- HĐSP nhà trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Ngân

Đồng Hoà, ngày 25 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN

Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2022 - 2023

* Thời gian: 14giờ 00 ngày 25 tháng 5 năm 2023.

* Địa điểm: Hội trường trường Tiểu học Đồng Hoà.

* Thành phần:

1. Chủ trì: Bà Vũ Thị Ngân - Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng

2. Thư ký: Bà Phạm Thị Thuỳ

3. Các thành phần khác:

+ Ông Nguyễn Văn Dũng - Phó Hiệu trưởng - PCT HĐTĐG;

+ Bà Trần Thị Ngọc Hương - Phó Hiệu trưởng - PCT HĐTĐG;

+ Bà Đoàn Ngọc Huế - TTCM khối 1 – Thành viên HĐTĐG;

+ Bà Lê Thị Hoài - TTCM khối 2 – Thành viên HĐTĐG;

+ Bà Nguyễn Thị Thương – TTCM khối 3 – Thành viên HĐTĐG;

+ Bà Bà Hoàng Thu Huyền – TTCM khối 4 – Thành viên HĐTĐG;

+ Bà Hoàng Thị Tồn – TTCM khối 5 – Thành viên HĐTĐG;

+ Bà Nguyễn Thị Khang - TTCM khối chuyên – Thành viên HĐTĐG;

+ Bà Nguyễn Thị Hoàn – TVTB, TT tổ VP – Thành viên HĐTĐG;

+ Bà Phạm Hải Yến - Bí thư Chi đoàn – Thành viên HĐTĐG;

+ Bà Đỗ Thị Lành – GV khối 5 – Thành viên HĐTĐG;

+ Bà Phạm Minh Thắng – Tổng phụ trách - Thành viên HĐTĐG;

+ Bà Đào Thị Mong - Kế toán – TV HĐTĐG.

Thực hiện Công văn số 96/PGDDĐT ngày 17/3/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Tiểu học Đồng Hoà đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:



- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”: đạt 72/100 điểm; Đáp ứng mức độ 2 - Mức đáp ứng yêu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: đạt 77/100 điểm; Đáp ứng mức độ 3 - Mức đáp ứng Tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số.

(Biểu chi tiết đính kèm)

*** Tự nhận xét, đánh giá:**

+ Ưu điểm:

- Nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số; xây dựng hệ thống văn bản chỉ đạo khoa học. Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

- Trường đã ban hành các quy định về sử dụng CSDL, học bạ và sổ điểm điện tử; Quy định về vận hành Cổng thông tin điện tử nhà trường.

- Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

- Triển khai phần mềm thu không dùng tiền mặt.

- Nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc với lớp 3 (01 tiết/tuần); Tin học (tự chọn) lớp 1, lớp 2 (01 tiết/tuần), lớp 4, lớp 5 (02 tiết/tuần).

- Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục.

- Trường triển khai thi – kiểm tra trực tuyến các cuộc giáo lưu Trạng nguyên nhí tuổi; olympic... tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm.

- Hạ tầng mạng được hợp tác cung cấp và bảo trì với VNPT rất ổn định, đường truyền tốc độ cao; trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet đảm bảo cho các phòng thi trực tuyến với nhiều máy tính.

+ Tồn tại, hạn chế

- Chưa có giáo viên, nhân viên phụ trách về CNTT nên việc ứng dụng CNTT và triển khai quản trị về hạ tầng CNTT còn hạn chế.
- Chưa có phòng Studio.
- Một số GV trình độ CNTT còn hạn chế.
- Việc ứng dụng thi trực tuyến chưa thường xuyên.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 16 giờ 00 ngày 25/5/2023.

THƯ KÝ



Phạm Thị Thuỳ

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ





Vũ Thị Ngân

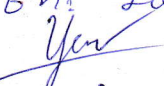


CÁC THÀNH VIÊN KHÁC

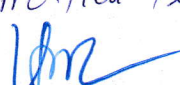
(Ký, ghi rõ họ tên)




Đỗ Thị Lâm





Phạm Hải Yến




Đào Thị Nhung



Nguyễn Thị Hoàn


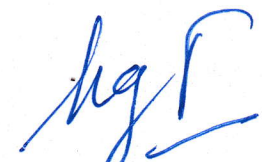



Nguyễn Văn Dũng



Hoàng Thị Cón


Hoàng Chu Huyền

Trần Thị Ngọc Hương



Nguyễn Thị Nhung



Đoàn Ngọc Huệ



**DANH GIÁ THEO CHỈ SỐ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG SƠ SỞ GIÁO DỤC
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm Tự đánh giá	Mức độ	Mức độ tự đánh giá	Minh chứng	Ghi chú
1.	Chuyển đổi số trong dạy học	100						
1.1	Có kế hoạch dạy học trực tuyến (kết hợp dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong xây dựng kế hoạch hằng năm)							<i>Điều kiện buộc</i>
1.2	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến							<i>Điều kiện buộc</i> * Zoom Clo Meeting Trans; Micr Teams
1.3	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến (ghi tên)	30	6	6	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: Từ 10-20 điểm Mức độ 3: Trên 20 điểm	Mức độ 2	đường link	https://azot
	Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/ hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin; Tên giải pháp, tự xây dựng/ thuê/ mua).							https://thdon
	- Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:							https://thdon
	(1) Giáo viên giao bài tập cho HS tự học;		6	6				https://thdon
	(2) GV trả lời (giải đáp) các câu hỏi của HS;		6	3				https://thdon
	(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;		6	2				https://thdon
	(4) PHHS tham gia vào các hoạt động học tập của HS		6	3				https://thdon

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm Tự đánh giá	Mức độ	Mức độ tự đánh giá	Minh chứng	Ghi chú
1.4	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu CSGD phê duyệt)	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm	10	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 -6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	Mức độ 3	Số lượng 195 https://thdonghoa.haiphong.edu.vn/kho-hoc-lieu/c/323	<i>Có thể bổ sung thêm</i>
1.5	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: Có phần mềm, máy tính kết nối mạng Lan (<i>cung cấp thông tin và giải pháp phần mềm</i>)	20	Tối đa 15 điểm Tối đa 5 điểm	10 0	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8-14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	Mức độ 2	Quy chế, kế hoạch văn bản triển khai	<i>Có thể bổ sung được nhưng cần h của bên Tr tâm Tin h</i>
1.6	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số; -Ti lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	<30%, tối đa 2 điểm 30% - 60%, tối đa 4 điểm >60%, tối đa 7 điểm	7	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8-14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	Mức độ 3		
	-Ti lệ giáo viên có thể khai thác, sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		<30%, tối đa 2 điểm 30% - 60%, tối đa 4 điểm >60%, tối đa 7 điểm	7				

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm Tự đánh giá	Mức độ	Mức độ tự đánh giá	Minh chứng	Ghi chú
	- Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		<30%, tối đa 2 điểm 30% - 60%, tối đa 4 điểm >60%, tối đa 6 điểm	6				
1.7	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy học: - Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	<20%, tối đa 2 điểm 20% - 60%, tối đa 5 điểm >60%, tối đa 8 điểm	8	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8-14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	Mức độ 3		
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy học môn Tin học		Mức độ 1: tối đa 2 điểm Mức độ 2: tối đa 5 điểm Mức độ 3: tối đa 7 điểm	7				
	- Có phòng Studio (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Tối đa: 5 điểm	0				
	Tổng điểm (Chuyển đổi số trong dạy học)			75		Mức độ 2 - Mức đáp ứng cơ bản		
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100						
2.1	Trường thành lập Ban chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin, Họ và tên, chức vụ, email, điện thoại)							Điều kiện buộc
2.2	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số							Điều kiện buộc

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm Tự đánh giá	Mức độ	Mức độ tự đánh giá	Minh chứng	Ghi chú
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin; tên giải pháp, tự xây dựng/ mua/ thuê);	70	Tối đa 6 điểm	6	Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20-50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm	Mức độ 3	https://thdona.haiphong.edu.vn/cn-thong-tin-chuyen-doi-so/quy-cheso-diem-va-hoc-ba-dien-tu/ctfull/18422/63617	
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 6 điểm	6				
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng số: Tối đa 10 điểm	5				
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 6 điểm	6				
	- Có triển khai phân hệ quản lý CSVCSVC		Tối đa 10 điểm	10				
2.4	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin sức khỏe HS	30	Tối đa 10 điểm	6	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10-18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm	Mức độ 3	Đường link/ quy chế/ Văn bản	
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm	6				
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ với CSDL ngành (do BGD quản lý)		Tối đa 6 điểm	6				
	- Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến		Tối đa 8 điểm	4				
	- Có triển khai dịch ứng dụng kết nối gia đình và nhà trường (thông tin; qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng Web).		Tối đa 12 điểm	12				
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:	100	Tối đa 10 điểm	10	Mức đáp ứng Tốt (VI > 75 đ)			
	- Có triển khai dịch vụ thu phí giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt							
	Tổng điểm (Chuyên đối số trong quản trị cơ sở giáo dục)			77				